

Số: 250/QĐ-THLB

Long Biên, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/06/2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 09/2020 QĐ-UBND ngày 28/04/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng; Thông tư 08/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học; Thông tư số 27/TT/2020-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác TĐKT trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn 965/TCTĐ-SVHTTDL ngày 22/3/2019 của Sở văn hóa thông tin và du lịch Hà Nội về tiêu chí thi đua, xây dựng đơn vị văn hóa tiên tiến về TDTT thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2021 - 2022 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Trường Tiểu học Long Biên;

Căn cứ Quy chế dân chủ của trường Tiểu học Long Biên;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế thi đua khen thưởng năm học 2021 - 2022 gồm 5 chương, 10 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thuộc nhà trường và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐĐ khen thưởng phòng GD;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký, đóng dấu)

Đồng Thị Quyên

QUY CHẾ**Thi đua khen thưởng năm học 2021 - 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-THLB ngày 08/10/2021
của trường Tiểu học Long Biên)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định cụ thể về nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; vi phạm và xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng;

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác có liên quan không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Mục đích công tác thi đua, khen thưởng:

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và mạnh về mọi mặt.

Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị nhà trường.

4. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân đang làm việc và học tập tại trường Tiểu học Long Biên có tham gia phong trào thi đua do Sở, UBND quận, Phòng GD&ĐT quận phát động, có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương.

Điều 2. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động, số lượng công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

4. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

5. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của UBND thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng; tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

2.1. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2.2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

b) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu thi đua

4.1. Đối với cán bộ, giáo viên và NV:

- Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm các hình thức sau: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

- Đạt danh hiệu Tổng phụ trách giỏi, bí thư chi đoàn giỏi cấp Quận.
- Đạt các cuộc thi GVG, các cuộc thi khác do nhà trường và các cấp tổ chức.
- Giáo viên có thành tích bồi dưỡng HSG có học sinh đoạt giải tất cả các môn học và các môn năng khiếu cấp Quận, cấp Thành phố trở lên.
- Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm học.

4.2. Đối với Học sinh:

* Danh hiệu thi đua đối với tập thể lớp:

- Chi đội mạnh cấp Thành phố, Quận
- Tập thể lớp xuất sắc
- Tập thể lớp tiên tiến

* Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Tham gia các sân chơi trí tuệ, các kì thi do Quốc gia, thành phố, quận tổ chức đạt giải, thành tích tốt trong các kì thi.

- Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện

- Có thành tích vượt trội ở một môn hay phẩm chất năng lực nào đó

4.3. Danh hiệu thi đua cao hơn: Tiêu chuẩn đã được quy định theo Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013.

Điều 5. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng danh hiệu thi đua đối với cá nhân

5.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a. Tiêu chuẩn chung:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

b. Tiêu chuẩn cụ thể:

- Đối với cán bộ, giáo viên giảng dạy: Tích cực tham gia các phong trào thi đua; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc quy định về soạn bài, kiểm tra đánh giá học sinh, lên lớp, quản lý hồ sơ sổ sách; tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được đánh giá xếp loại cuối năm:

- Đối với HT, PHT: Xếp loại công chức cuối năm được xếp HTTNV hoặc loại khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng, PHT.

- Đối với GV: Xếp loại công chức HTTNV hoặc xếp loại khá với chuẩn NNGV.

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cuối năm học.

- Các đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước nếu trong thời gian trước, sau khi nghỉ thai sản vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 6 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên, sinh con thứ ba.

5.2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

a. Tiêu chuẩn chung

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác, hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp có thẩm quyền công nhận, hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đã được đánh giá nghiệm thu.

- Đạt giáo viên dạy giỏi cấp Quận hoặc tham gia các cuộc thi khác đạt cấp Quận

- Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng 01 HS đạt giải nhất, nhì, ba cấp Thành phố trở lên.

- Công chức, viên chức, người lao động tham gia soạn thảo đề án, dự án, quy chế của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền.

b. Tiêu chuẩn cụ thể về sáng kiến, cải tiến đối với các đối tượng

- Đối với giáo viên: Có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc giáo dục học sinh, được Hội đồng khoa học, sáng kiến ngành giáo dục huyện đánh giá, xếp loại hoặc đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện;

- Đối với cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng): Đạt tiêu chuẩn tại điểm a, b, tập thể trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng cuối năm học.

5.3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố”:

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố” tham gia thi GVG, các kì thi cấp Thành phố đạt thành tích tốt; có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên

cứu, áp dụng công nghệ mới của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng trên phạm vi toàn thành phố.

b) Số lượng khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố” hàng năm đề nghị không vượt quá 10% trong tổng số cá nhân của đơn vị đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Nếu trình 10% không đủ 01 cá nhân thì được trình tối đa 01 cá nhân.

c) Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Thành phố xem xét công nhận sáng kiến, giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới.

5.4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân hai lần liên tục đạt danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”; có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

b) Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Thành phố xem xét công nhận.

5.5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

* Cá nhân trong ngành giáo dục:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng 1 lần cho cá nhân trong và ngoài ngành giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thời gian công tác trong ngành giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b. Có đủ thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng kỷ niệm chương.

c. Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ nay đơn vị giải thể hoặc sát nhập thì đơn vị tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

* Cá nhân ngoài ngành giáo dục: Đã đảm nhận chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành GD; hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển của ngành giáo dục được Sở giáo dục và đào tạo, đơn vị thụ hưởng xác nhận

* Cá nhân là người định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa giáo dục Việt nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

5.6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

5.6.1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 80% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

* Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cuối năm.

5.6.2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

* Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

* Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm.

Chương III

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ KHEN THƯỞNG

- Mức tiền thưởng: Theo quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua – Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Ngoài ra nhà trường xây dựng các định mức khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có thành tích cao trong phong trào thi đua giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi, học sinh được khen theo các nội dung quy định tại điều 16 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (Đối với HS lớp 3, 4, 5); Điều 13 Thông tư số 27/2020-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (Đối với HS lớp 1, 2).

*** Nguyên tắc tính tiền thưởng**

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

*** Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua**

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được Bằng, Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở.

b) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng Bằng chứng nhận, huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng huân chương các loại**

Cá nhân được tặng hoặc truy tặng huân chương các loại được tặng Bằng, Huân chương kèm theo mức tiền thưởng như sau:

a) “Huân chương Sao vàng”: 46,0 lần mức lương cơ sở.

b) “Huân chương Hồ Chí Minh”: 30,5 lần mức lương cơ sở.

c) “Huân chương Độc lập” hạng nhất, “Huân chương Quân công” hạng nhất: 15,0 lần mức lương cơ sở.

d) “Huân chương Độc lập” hạng nhì, “Huân chương Quân công” hạng nhì: 12,5 lần mức lương cơ sở.

đ) “Huân chương Độc lập” hạng ba, “Huân chương Quân công” hạng ba: 10,5 lần mức lương cơ sở.

e) “Huân chương Lao động” hạng nhất, “Huân chương Chiến công” hạng nhất, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất: 9,0 lần mức lương cơ sở.

g) “Huân chương Lao động” hạng nhì, “Huân chương Chiến công” hạng nhì, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc: 7,5 lần mức lương cơ sở.

h) “Huân chương Lao động” hạng ba, “Huân chương Chiến công” hạng ba, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba, “Huân chương Dũng cảm”: 4,5 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước**

Cá nhân được phong tặng danh hiệu: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc y tế”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được tặng thưởng Huy hiệu, Bằng khen và mức tiền thưởng đối với danh hiệu “nhân dân” là: 12,5 lần mức lương cơ sở; danh hiệu “ưu tú” là 9,0 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”**

1. “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về khoa học và công nghệ và “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học nghệ thuật được cấp Bằng và tiền thưởng 270,0 lần mức lương cơ sở.

2. “Giải thưởng Nhà nước” về khoa học và công nghệ và “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật được cấp Bằng và tiền thưởng 170,0 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen**

Đối với cá nhân:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng Bằng và được thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở.

2. Bằng khen cấp bộ, ban ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

3. Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở, nội dung.

- Giấy khen của Thủ tướng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước.

- Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận.

4. Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận được kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng Huy chương**

Cá nhân được tặng Huy chương các loại, được tặng Bằng, Huy chương và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

Các thành tích, danh hiệu khen thưởng chỉ nhận thưởng một lần, nếu cấp trên chưa thưởng sẽ nhận tại nhà trường (gửi kèm quyết định khen thưởng)

*** Mức thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích cuối năm:**

1/ Học sinh :

a/Khen cá nhân(Mỗi học kỳ thưởng 1 lần, cả năm có giấy khen)

Đối với các cuộc thi chính thống được tính vào điểm thi đua của nhà trường :

* Học sinh giỏi đạt giải giao lưu HSG, chữ đẹp, giải toán qua mạng, thi tiếng anh qua mạng.... đạt cấp trường :

- Nhất :50.000đ ; Nhì: 40.000đ ; Ba: 30.000đ ; KK : 20.000đ

* Học sinh giỏi đạt giải giao lưu HSG, chữ đẹp, Giải toán qua mạng, thi tiếng anh qua mạng, Tin học trẻ, giải toán qua mạng, TDTT... đạt cấp quận:

- Nhất:100.000đ/HS; Nhì: 80.000đ/HS; Ba: 70.000đ/HS; KK: 60.000đ/HS; được công nhận: 50.000đ/HS

* Học sinh giỏi đạt giải giao lưu HSG, chữ đẹp, Giải toán qua mạng, thi tiếng anh , Tin học trẻ, TDTT... đạt Cấp TP:

- Nhất (HCV): 150.000đ/HS, Nhì(HCB): 130.000đ/HS, Ba (HCB): 110.000đ/HS, Khuyến khích: 100.000đ/HS ; Được công nhận: 80.000đ/HS.

* Học sinh đạt giải toán qua mạng, thi tiếng anh , Tin học trẻ, TDTT... đạt cấp Quốc gia: Nhất (HCV): 500.000đ/HS, Nhì (HCB): 400.000đ/HS, Ba (HCB): 300.000đ/HS, KK: 200.000đ/HS; được công nhận: 150.000đ/HS.

* Học sinh đạt giải toán qua mạng, thi tiếng anh , Tin học trẻ, TDTT... đạt cấp Quốc tế: Nhất (HCV): 600.000đ/HS, Nhì (HCB): 500.000đ/HS, Ba (HCB): 400.000đ/HS, KK: 300.000đ/HS; được công nhận: 200.000đ/HS.

*** Đối với các cuộc thi học sinh tự nguyện tham gia và đạt thành tích :**

- Học sinh đạt các giải quốc tế, quốc gia:

Nhất:50.000đ/hs; Nhì:40.000đ/hs; Ba:30.000đ/hs; KK:20.000đ/hs

- Học sinh đạt các giải thưởng cấp thành phố: Thưởng 03 vở ô ly

* Học sinh đạt danh hiệu HTXS các nội dung học tập và rèn luyện được thưởng: 03 vở ô ly và 01 giấy khen/học sinh.

* Học sinh đạt danh hiệu: Có thành tích vượt trội về học tập hoặc năng lực được khen thưởng: 02 vở ô ly và 01 giấy khen/học sinh.

* Số tiền thưởng sẽ được quy ra phần thưởng có giá trị tương đương

b/ Khen tập thể:(Thưởng cuối học kỳ, cuối năm học)

* Tập thể lớp:

Xuất sắc: 200.000đ/HK; Tốt: 180.000đ/HK; Khá: 150.000đ/HK

* Chi đội mạnh cấp quận: 200.000đ/năm

* Về TDTT: Giải đồng đội cấp quận: 200.000đ/đội

Giải đồng đội cấp TP: 250.000đ/đội

Giải đồng đội cấp Quốc gia: 500.000đ/năm

2/ Đối với CB-GV-VN (xếp loại thi đua cuối năm)

Mức tiền thưởng theo quy định tại nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thi đua – Khen thưởng và luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thi đua khen thưởng (điều 71 mục 2)

a/ Khen cá nhân:

- CBGVNV đạt lao động tiên tiến cấp trường được 0.3% mức lương cơ sở
- CB, GV, NV được cấp trên tặng bằng khen, giấy khen mà cấp trên chưa thưởng thì nhà trường thưởng theo quyết định khen thưởng của cấp trên.

b/ Thưởng đột xuất: Đợt thao giảng 20/11, GV thi GVĐG cấp quận, TP...

- Cấp trường: Giải nhất: 200.000đ/tiết; Nhì: 180.000đ/tiết; Ba: 150.000đ/tiết, khuyến khích 120.000đ/tiết; Đạt tiết tốt: 100.000đ/tiết

- Cấp quận: Ngoài phần thưởng của PGD&ĐT, nhà trường thưởng:

+ Xếp loại XS-Giải nhất: 500.000đ/năm/người; Giải nhì: 400.000đ/người
Giải ba: 300.000đ/người; Đạt giải KK, được công nhận: 200.000đ/người

- Cấp TP: ngoài phần thưởng của Sở GD&ĐT nhà trường thưởng:

+ Xếp loại XS-Giải nhất: 1.000.000đ/người; Giải nhì: 800.000đ/người, Giải ba: 600.000đ/người; Được công nhận và giải KK: 500.000đ/người

* Giáo viên trực tiếp dạy có HS đạt HS giỏi; CĐ; giải toán, TA, TDTT... cấp quận được thưởng: 100.000đ/HS

* Giáo viên trực tiếp dạy HS giỏi; CĐ; giải toán, TA, TDTT.. cấp TP được thưởng: 200.000đ/HS

* Giáo viên trực tiếp dạy HS giỏi; CĐ; giải toán, TA, TDTT.. cấp Quốc Gia được thưởng đạt giải: 500.000đ/HS; không đạt giải :300.000đ

* Thưởng CBGV trực tiếp bồi dưỡng đội tuyển đi thi của trường: cấp quận: 200.000đ/người, TP: 500.000đ/người; Quốc gia: 1.000.000đ/người

* Khen thưởng thi đua theo đợt, theo phong trào của quận:

- Hội thi đồ dùng dạy học đạt giải cấp trường: Nhất: 200.000đ/ sản phẩm;
Nhì :150.000đ/sản phẩm; Ba :100.000đ/ sản phẩm.

- Hội thi đồ dùng dạy học đạt giải cấp quận: Nhất: 300.000đ/sản phẩm;
Nhì: 200.000đ/sản phẩm; Ba: 150.000đ/ sản phẩm.

- Hội thi đồ dùng dạy học đạt giải cấp TP: Nhất: 400.000đ/sản phẩm; Nhì: 300.000đ/sản phẩm; Ba: 200.000đ/ sản phẩm.

- Thi TDTT, chạy giải báo HNM Nhất...: 100.000đ/người, Nhì: 80.000đ/người, Ba: 70.000đ/người.

* Giáo viên chủ nhiệm xuất sắc cấp trường: 500.000đ/người.

* Khen thưởng theo năm học đối với tổ thi đua đạt xuất sắc: 500.000đ/tổ, tổ hoàn thành tốt: 400.000đ/tổ, tổ đạt thành tích khá đạt: 300.000đ/tổ.

3/ Khen các cá nhân có thành tích được nhận Bằng khen, giấy khen

- Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục: 200.000đ/người
- Giấy khen về các hoạt động: Cấp quận: 200.00đ/người; Cấp TP: 300.000đ/người
- Tổng phụ trách giỏi cấp quận: 200.000đ, cấp TP: 300.000đ.
- CTCD giỏi cấp quận: 200.000đ; cấp TP: 300.000đ/người.
- CBGVNV giỏi việc nước, đảm việc nhà: Cấp trường: 100.000đ/người; cấp quận: 200.000đ/người.
- Khen thưởng người tốt, việc tốt cấp trường: 100.000đ/người/năm, cấp quận: 200.000đ/người/năm, cấp thành phố: 500.000đ/người/năm.
- Giáo viên nhân viên tham gia dự thi các hoạt động khác, đạt danh hiệu cấp nào sẽ được nhận mức thưởng tương đương.

Lưu ý: Mỗi lĩnh vực thi đua CBGVNV, HS chỉ nhận thưởng một lần ở mức cao nhất.

4/ Kinh phí khen thưởng

- Được lấy từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị. CBGVNV, HS chỉ được nhận thưởng ở mức cao nhất. Quỹ thi đua khen thưởng trích từ nguồn ngân sách hàng năm, mức tối đa bằng 1,0% dự toán chi ngân sách thường xuyên (trừ chi xây dựng cơ bản, chi đột xuất) đối với mỗi cấp ngân sách và từ các nguồn thu hợp pháp khác (tiền thưởng của cấp trên, đóng góp của cá nhân, tổ chức).

Chương IV

THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 6. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trong một bộ hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của cấp trình khen;
2. Báo cáo thành tích và Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị có xác nhận của cấp trình khen;

3. Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp: Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp trình khen xác nhận, kèm theo bản quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ....;

4. Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen. Trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua các cấp phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng có tỷ lệ phiếu bầu từ 75% trở lên, tính trên tổng số thành viên của hội đồng cấp đó (nếu thành viên hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

Điều 7. Thời gian nộp hồ sơ:

Kết thúc năm học: Vào cuối tháng 5 hàng năm.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng

1. Hiệu trưởng phối hợp với CTCĐ chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Ban chấp hành CĐ:

a) Tổ chức và phối hợp với chính quyền để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến.

b) Tuyên truyền, động viên các đoàn viên, tích cực, tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua góp hoàn thành nhiệm vụ năm học.

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng. Kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong tổ chức và triển khai thực hiện trong nhà trường.

d) Chủ động phát hiện, lựa chọn, đề xuất những điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập và Chủ tịch Hội đồng.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng thi đua, khen thưởng phòng.

- Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

- Tiến hành đánh giá bình xét khen thưởng đảm bảo nguyên tắc:

+ Công khai, dân chủ, chính xác và kịp thời.

+ Trên cơ sở nội dung, các tiêu chí được phòng GD&ĐT đánh giá CB, GV, NV cuối kì, cuối năm mà các thành viên tự chấm điểm thi đua.

- Căn cứ thành tích, điểm thi đua mà Hội đồng thi đua nhất trí đánh giá, bình xét, xếp hạng và đề nghị khen thưởng.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng thực hiện công tác khen thưởng đúng chính sách pháp luật, đảm bảo tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ khối triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, khó khăn, CB, GV, NV phản ánh về Hội đồng thi đua, khen thưởng trường để kịp thời điều chỉnh./.